

Số: 178 /BC-UBND

Điện Biên, ngày 28 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 2285/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 5 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2022, với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH

I. Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán HĐND tỉnh giao 2.326 tỷ đồng, tăng 158,25% so với dự toán trung ương giao, gồm có:

- Thu nội địa: 2.316 tỷ đồng, tăng 127,05% so với dự toán trung ương giao;

- Thu hải quan: 10 tỷ đồng, bằng dự toán trung ương giao.

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 727 tỷ 148 triệu đồng, đạt 74,48% dự toán trung ương giao, đạt 31,26% dự toán HĐND tỉnh giao. Cụ thể như sau:

1. Thu nội địa

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 669 tỷ đồng, đạt 65,58% dự toán trung ương giao, đạt 28,89% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: Số thu không kể thu tiền sử dụng đất 538 tỷ đồng/976 tỷ đồng, đạt 55,12% dự toán giao.

Chi tiết ước thực hiện các khoản thu như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 97 tỷ 200 triệu đồng, đạt 45,42% dự toán giao, bằng 98,35% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý:** 5 tỷ 100 triệu đồng, đạt 72,86% dự toán giao, bằng 71,93% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:** 170 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán giao, bằng 125% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:** 169 tỷ đồng, đạt 51,52% dự toán giao, bằng 114,36% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** 39 tỷ 300 triệu đồng, đạt 91,40% dự toán giao, bằng 153,50% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thuế bảo vệ môi trường:** 79 tỷ 500 triệu đồng, đạt 45,43% dự toán giao, bằng 87,29% so với cùng kỳ.

- **Lệ phí trước bạ:** 39 tỷ 700 triệu đồng, đạt 55,14% dự toán, bằng 98,55% so với cùng kỳ 2021.

- **Thu phí, lệ phí:** 18 tỷ 930 triệu đồng, đạt 65,28% dự toán giao, bằng 108,06% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:** 1 tỷ 200 triệu đồng, đạt 66,67% so với dự toán giao, bằng 118,58% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:** 29 tỷ 300 triệu đồng, đạt 104,64% so với dự toán giao, bằng 156,20% so với cùng kỳ 2021.

- **Thu tiền sử dụng đất:** 131 tỷ đồng, đạt 9,78% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 174,78% so với cùng kỳ 2021.

- **Thu xổ số kiến thiết:** 17 tỷ 400 triệu đồng, đạt 48,33% dự toán giao, bằng 81,11% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước:** 9 tỷ 600 triệu đồng, đạt 96% dự toán giao, bằng 107,82% so với cùng kỳ năm 2021.

- **Thu khác ngân sách:** 30 tỷ 200 triệu đồng, đạt 100,67% so với dự toán giao, bằng 137,40% so với cùng kỳ năm 2021 trong đó phát sinh tăng thu hồi khoản chi năm trước (5.733 triệu đồng), thu phạt an toàn giao thông (10.000 tỷ đồng) và các khoản phí, lệ phí cơ quan trung ương thực hiện.

- **Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã:** 1 tỷ 400 triệu đồng, đạt 70% dự toán giao, bằng 103,86% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 14 tỷ đồng, đạt 140% dự toán giao, bằng 1.394% so với cùng kỳ năm 2021.

3. Thu ủng hộ, đóng góp: 44 tỷ 148 triệu đồng, bao gồm: 6 tỷ 895 triệu đồng ủng hộ Quỹ vắc xin Covid-19 (tỉnh đã chuyển trả quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 theo Công văn số 3081/BTC-KBNN ngày 05/4/2022); 553 triệu đồng ủng hộ thực hiện lễ hội Hoa Ban; 2 tỷ đồng tài trợ tổ chức Lễ khánh thành công trình Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ; 4 tỷ 200 triệu đồng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trường PTDT bán trú THCS Vàng Đán huyện Nậm Pồ; 500 triệu đồng tài trợ xây dựng 02 phòng học tại trường THCS xã Thanh Nưa huyện Điện Biên; 30 tỷ đồng ủng hộ chương trình sóng và máy tính cho em.

II. Thu ngân sách địa phương

Dự toán HDND tỉnh giao 10.875 tỷ 556 triệu đồng, ước thực hiện 6.500 tỷ đồng, đạt 59,77% dự toán giao. Gồm:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương hưởng: 608 tỷ đồng, đạt 27,68% dự toán giao;

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 5.646 tỷ 421 triệu đồng, đạt 65,06% so với dự toán giao, do trung ương bổ sung tăng một số nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm. Bao gồm:

+ Bổ sung cân đối: 3.678 tỷ 217 triệu đồng, đạt 50,03% dự toán giao;

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 1.968 tỷ 204 triệu đồng, đạt 148,43% dự toán giao trong đó trung ương bổ sung tăng 1.358 tỷ 970 triệu đồng để thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ¹ phát sinh và thực hiện chính sách.

3. Thu từ nguồn năm trước phân bổ năm nay²: 201 tỷ 431 triệu đồng.

4. Thu ủng hộ, đóng góp: 44 tỷ 148 triệu đồng.

(có biểu chi tiết kèm theo)

III. Đánh giá thu ngân sách

Về công tác chỉ đạo thu: Ngay từ những ngày đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách; quy định về quản lý điều hành ngân sách năm 2022.

Kinh tế của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. UBND tỉnh đã triển khai thực Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội của quốc hội theo đó thực hiện chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế như: Giảm thuế trước bạ xe ô tô, giảm thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của chính phủ; Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; Giảm một số khoản phí, lệ phí theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính. Việc triển khai các chính sách này đã có tác động và ảnh

¹ Chương trình phát triển công tác và chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí: 17.200 triệu đồng; Kinh phí phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên: 23.782 triệu đồng. Dự kiến bổ sung: Chi bổ sung các chính sách an sinh xã hội 38.908 triệu đồng, Bổ sung chi cải cách tiền lương 28.528 triệu đồng, Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022 là 1.250.552 triệu đồng.

² Nguồn tăng thu sử dụng đất các năm trước bổ sung thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung: 41.691 triệu đồng; Phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất năm 2021 (khu đất nhà ở thương mại) 80.743 triệu đồng; đầu tư từ nguồn cân đối địa phương các năm trước còn dư: 41.001 triệu đồng; Vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2021 được kéo dài theo Nghị quyết 87/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 của HĐND tỉnh: 31.510 triệu đồng; Kinh phí thanh lý xe ô tô năm trước 6.486 triệu đồng.

hưởng nhất định đến số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022.

Thu nội địa: Cùng với sự nỗ lực cố gắng dự toán thu đã đạt kết quả nhất định, tổng thu (không kể tiền sử dụng đất) cơ bản đạt khá (55,12% dự toán) giúp đảm bảo cân đối chi thường xuyên góp phần đáp ứng nhu cầu chi theo dự toán của ngân sách các cấp. Tiến độ một số khoản thu đạt khá, cụ thể:

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (66,67%); Thuế thu nhập cá nhân (91,40%) do 6 tháng đầu năm phát sinh khoản thu số tiền tạm nộp thuế thu nhập cá nhân về tiền lương, tiền công các đơn vị trên địa bàn; Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (104,64%) ước thực hiện 6 tháng đã hoàn thành dự toán giao do phát sinh đột biến khoản thu trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thuộc dự án của huyện quản lý; Lệ phí trước bạ (55,14%) mức đóng lệ phí trước bạ xe ô tô giảm khuyến khích mua xe nhiều khiến khoản thu này đạt khá so với dự toán; Thu phí, lệ phí: (65,28%); Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý (72,86%); Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (85%); Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (96%); Thu khác ngân sách (100,67%).

Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 6 tháng đầu năm vượt dự toán cả năm giao vượt 1.294% so với cùng kỳ năm 2021, tình hình dịch cơ bản ổn định vì vậy phía bên Lào đã mở cửa cho hàng hóa xuất nhập khẩu thông quan, hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị tạo tài sản cho các dự án thủy điện trên địa bàn đang xây dựng được đẩy mạnh.

Thực hiện dự toán thu các huyện, thị xã, thành phố: Sau khi được tỉnh giao dự toán, có 8/10 các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động giao thu trên địa bàn tăng so với Nghị quyết của HĐND tỉnh giao³, các huyện còn lại giao thu bằng dự toán HĐND tỉnh giao.

Năm 2022 là năm đầu thực hiện quyết định phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 đã có nhiều điểm tích cực trong điều hành dự toán thu, cụ thể: Ước thực hiện thu 6 tháng trên địa bàn nếu loại thu nguồn thu từ đất có 10/10 huyện ước đạt trên 50% dự toán tỉnh giao, tổng số thu ngân sách nhà nước 7/10 đơn vị cấp huyện đạt trên 60% dự toán thu của tỉnh giao⁴. Cá biệt có những đơn vị thực hiện dự toán thu tỉnh giao ở mức cao như huyện Mường Ảng đạt 93,33% dự toán (trong đó khoản thu cân đối đạt 143,08% dự toán); Thành phố Điện Biên Phủ đạt 81,44% dự toán (trong đó thu tiền sử dụng đất đạt 150% dự toán); huyện Nậm Pồ đạt 74,12% dự toán (đạt tiến độ cả thu tiền sử dụng đất, thu cân đối ngân sách huyện); huyện Mường Chà đạt 73,33% dự toán (trong đó thu tiền sử dụng đất đạt 290% dự toán). Như vậy có thể thấy sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm các

³ Thành phố DBP tăng 14,8% dự toán thu tiền sử dụng đất; Huyện Tuần Giáo giao tăng 8% dự toán thu tiền sử dụng đất; Huyện Mường Ảng giao tăng 180% cả thu tiền sử dụng đất và thu cân đối, Huyện Tủa Chùa giao tăng 4,8% thu cân đối; Huyện Mường Nhé tăng 25,9% thu cân đối, Huyện Nậm Pồ tăng 5,9% thu cân đối, Thị xã Mường Lay giao tăng 7,7% thu cân đối, Điện Biên Đông giao tăng 1,7% thu cân đối.

⁴ Thành phố DBP đạt 81,44%; Huyện Mường Ảng đạt 93,33%; Huyện Tủa Chùa đạt 61,67%; Huyện Mường Chà đạt 73,33%; Huyện Nậm Pồ đạt 74,12%; Thị xã Mường Lay đạt 61,43%; Huyện Điện Biên Đông đạt 62,5%.

khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, có phân cấp mạnh mẽ cho các huyện trong các khoản thu tiền sử dụng đất; tiền thu mặt đất, mặt nước; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc địa phương cấp phép đã tăng quyền chủ động cho các địa phương tạo nguồn để cân đối cho các nhiệm vụ chi phát sinh trên địa bàn.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Đạt dự toán chưa cao (31,26%) so với dự toán HĐND tỉnh giao nguyên nhân chủ yếu là do khoản thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn (57,60% dự toán thu địa bàn) chưa đạt tiến độ đề ra, trong đó thu đấu giá từ đất ngân sách cấp tỉnh thực hiện (dự toán giao 1.190 tỷ) chưa thực hiện được do các dự án đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục đấu giá, cùng với một số ảnh hưởng do thực hiện các chính sách của chính phủ như: Giảm 50% lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước khoảng 10 tỷ đồng; Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu khoảng 15 tỷ đồng; Miễn, giảm thuế theo NQ43/2022/QH15 khoảng 10 tỷ đồng.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế: Triển khai quyết liệt, đầy đủ các biện pháp theo quy định để quản lý nợ, thu hồi nợ đọng, chống thất thu ngân sách nhà nước. Tổ chức phối hợp hệ thống kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại, phối hợp giữa các ngành, đơn vị chức năng trong tỉnh để các biện pháp (nếu cần thiết) như thu hồi giấy phép kinh doanh, xác minh thân nhân, xác minh tài sản của người nộp thuế... để quản lý thu ngân sách nhà nước và xử lý nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Tổng nợ thuế chuyển biến tích cực, ước thực hiện nợ thuế đến 30/6/2022 là 50 tỷ đồng chỉ bằng 2,1% so với dự toán thu HĐND tỉnh giao năm 2022 (Nợ khó thu 1 tỷ đồng; Nợ có khả năng thu 49 tỷ đồng), giảm 3% so với nợ tại thời điểm 31/12/2021.

Công tác thực hiện hóa đơn điện tử: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về hóa đơn điện tử cho người nộp thuế. Kết quả triển khai đến ngày 31/5/2022, trên địa bàn toàn tỉnh có 99,6% doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử đã hoàn thành đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với Cơ quan Thuế, hoàn thành chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao trước thời hạn 1 tháng. Thực hiện hóa đơn điện tử góp phần chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, phương thức quản lý, tổ chức thực hiện của cơ quan thuế theo hướng tự động, nhằm cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm chi phí, tăng năng suất hoạt động của doanh nghiệp. Giúp triệt tiêu hóa đơn giấy trôi nổi, từ đó chống gian lận, thất thu thuế.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

I. Tình hình chi ngân sách

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư số 122/2021/TT-BTC

ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2022⁵; Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2022⁶. Trên cơ sở đó các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao.

Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022, các sở, ban ngành tỉnh, cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 được HĐND tỉnh giao 10.899 tỷ 756 triệu đồng, ước thực hiện 4.800 tỷ đồng, đạt 44,04% dự toán. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo

Chi tiết ước thực hiện các khoản chi như sau:

1. Chi cân đối ngân sách: Dự toán HĐND tỉnh giao 9.573 tỷ 709 triệu đồng, ước thực hiện 4.178 tỷ 732 triệu đồng, đạt 43,65% dự toán.

- **Chi đầu tư phát triển:** Ước thực hiện 604 tỷ 111 triệu đồng, đạt 31,84% so với dự toán giao.

- **Chi thường xuyên:** Khi xảy ra đợt bùng phát dịch Covid 19 đầu năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp căn cứ dự toán 2022 đã được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời, chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị để kịp thời đảm bảo nguồn thực hiện công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của trung ương.

Đối với một số nhiệm vụ chi phát sinh khác tại các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã phân bổ chi tiết từ nguồn giao đầu năm và nguồn ủng hộ đóng góp để bổ sung dự toán cho các ngành thực hiện như: Bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kinh phí tổ chức lễ hội hoa ban; hỗ trợ cho các lực lượng vũ trang, nhân viên y tế thực hiện nhiệm vụ trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; phân bổ để thu hồi kinh phí đã tạm ứng để thực hiện một số nội dung chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả; kinh phí phân bổ để các đơn vị thực hiện mua xe ô tô năm 2022; phân bổ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương; hỗ trợ cho công an thực hiện kế hoạch giúp nước CHDCND Lào xây dựng trụ sở của công an tại các bản giáp biên giới Việt Nam; kinh phí tổ chức lễ khánh thành đền thờ liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ...

⁵ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 của UBND tỉnh

⁶ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 26/1/2022 của UBND tỉnh

Ước thực hiện chi thường xuyên 3.570 tỷ 607 triệu đồng, cơ bản đạt tiến độ chi đạt 47,77% dự toán giao. Trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 1.810 tỷ 854 triệu đồng, đạt 50,32% dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 10 tỷ 339 triệu đồng, đạt 55,94% dự toán giao.

+ Các lĩnh vực còn lại: 1.749 tỷ 514 triệu đồng, đạt 45,35% dự toán giao.

2. Chi trả lãi, phí vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 4 tỷ 014 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ: 251 triệu đồng.

- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 134 triệu đồng.

- Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên: 3 tỷ 629 triệu đồng.

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu và nhiệm vụ khác: 621 tỷ 268 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 583 tỷ 225 triệu đồng, đạt 46,40% dự toán giao.

- Chi từ nguồn hỗ trợ vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách và một số chương trình mục tiêu theo quy định: 38 tỷ 043 triệu đồng, đạt 55,01% dự toán giao.

Ước thực hiện 6 tháng hoàn thành 100% dự toán đối với các chương trình: Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, dự án khoa học công nghệ; Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ giai đoạn 2019-2025. Một số chương trình cơ bản đạt tiến độ như: Vốn dự bị động viên (60% dự toán); Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự An toàn giao thông (49,92% dự toán); Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ (56,60% dự toán). Dự án An ninh y tế tiểu vùng sông Mê công mở rộng 6 tháng đầu năm chưa thực hiện do chưa nhận được nguồn vốn nước ngoài.

4. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh: Trong 6 tháng đầu năm tỉnh đã trích dự phòng ngân sách 24.984 triệu đồng⁷ để chi hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 và khắc phục hậu quả thiên tai, chiếm 30,2% khoản dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

⁷ Hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19: 8.000 triệu đồng; kinh phí đã hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 14.117 triệu đồng; phòng chống bệnh dại ở người 500 triệu đồng; vắc xin phòng bệnh trâu bò viêm da nổi cục: 2.367 triệu đồng

5. Tình hình chi 6 tháng đầu năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố⁸

Giao dự toán chi các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện đúng các nội dung giao dự toán các lĩnh vực như: Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo không thấp hơn dự toán được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh.

- **Thành phố Điện Biên Phủ:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 371 tỷ 128 triệu đồng, đạt 54,02% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Điện Biên:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 403 tỷ 070 triệu đồng, đạt 52,41% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Tuần Giáo:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 348 tỷ 363 triệu đồng, đạt 48,94% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Mường Ảng:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 220 tỷ 859 triệu đồng, đạt 54,03% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Tủa Chùa:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 235 tỷ 802 triệu đồng, đạt 49,20% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Mường Chà:** Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện 271 tỷ 779 triệu đồng, đạt 49,26% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Mường Nhé:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 270 tỷ 745 triệu đồng, đạt 49,86% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Nậm Pồ:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 297 tỷ 249 triệu đồng, đạt 51,29% dự toán tỉnh giao.

- **Thị xã Mường Lay:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 82 tỷ 477 triệu đồng, đạt 64,19% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Điện Biên Đông:** Tổng chi ngân sách ước thực hiện 354 tỷ 615 triệu đồng, đạt 54,03% dự toán tỉnh giao.

II. Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư: Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn tại các Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 88/NQ-HĐND ngày 02/4/2022; Thường trực HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 54/NQ-TTHĐND ngày 28/01/2022, số 57/NQ-TTHĐND ngày 11/3/2022, số 65/NQ-TTHĐND ngày 21/4/2022: 3.046.363 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết 100% kế hoạch vốn được Trung ương giao (cao hơn so với số vốn Thủ tướng Chính phủ giao 966.737 triệu đồng do dự kiến tăng nguồn thu từ sử dụng đất 854.045 triệu đồng, phân bổ từ nguồn tăng thu sử dụng đất các năm trước và từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất Trung tâm thương mại 71.691 triệu đồng, phân bổ từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương các năm trước được chi chuyển nguồn 41.001 triệu đồng), tạo điều kiện thuận lợi cho các Chủ đầu tư, các ngành, đơn vị có liên quan chủ

⁸ Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố

động triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án, giải ngân, thanh toán vốn đầu tư ngay từ đầu năm.

Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư: Lũy kế giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2022 đến 31/5/2022 là 800.021 triệu đồng, đạt 38,47% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 26,26% kế hoạch vốn HĐND tỉnh phê chuẩn Nghị quyết, UBND tỉnh phân bổ chi tiết, cụ thể như sau:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 384.114/1.789.467 triệu đồng, đạt 46,69% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 21,47% kế hoạch vốn HĐND tỉnh phê chuẩn Nghị quyết, UBND tỉnh phân bổ chi tiết.

- Vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 415.907/1.256.896 triệu đồng, đạt 33,09% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó: Vốn trong nước: 415.907 triệu đồng, đạt 35,48% kế hoạch vốn giao. Vốn nước ngoài (ODA) chưa thực hiện giải ngân

Một số nguồn vốn có tỷ lệ giải ngân cao, vốn xây dựng cơ bản trong cân đối NSDP theo tiêu chí, định mức đạt 42,92%; vốn tăng thu từ sử dụng đất các năm trước và từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất Trung tâm Thương mại đạt 100% kế hoạch vốn giao; vốn cân đối NSDP các năm trước được chi chuyển nguồn đạt 47,5% kế hoạch vốn giao; Nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) tỷ lệ giải ngân đạt 35,48% kế hoạch vốn giao.

Bên cạnh đó vẫn có một số nguồn chưa giải ngân đó là: vốn NSDP từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất (do chưa có nguồn thu từ đấu giá đất) và vốn nước ngoài như Chương trình Đô thị miền núi phía Bắc thành phố Điện Biên Phủ (Địa phương đã hoàn tất các thủ tục rút vốn tạm ứng nhưng chưa nhận được vốn từ ngân sách trung ương); Dự án mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả và dự án nâng cấp hệ thống cấp nước tại địa phương đảm bảo an ninh nước sạch cho người dân khu vực khó khăn xã Thanh Nưa, Hua Thanh (Các dự án, Chương trình mới được điều chỉnh nguồn vốn nên các chủ đầu tư đang triển khai xây dựng và hoàn tất thủ tục rút vốn theo quy định).

III. Trả nợ gốc, bồi thu (bội chi) ngân sách nhà nước

1. Trả nợ gốc: Ước thực hiện trả nợ gốc 6 tháng đầu năm 4.430 triệu đồng, bao gồm các chương trình:

- Trả nợ gốc vay Chương trình đô thị miền núi phía bắc: Kế hoạch trả nợ đầu năm 8.000 triệu đồng. Đến hết tháng 5/2022 đã trả 3.905 triệu đồng.

- Trả nợ gốc vay Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: Kế hoạch trả nợ đầu năm 1.200 triệu đồng. Đến hết tháng 5/2022 đã trả 525 triệu đồng.

2. Tình hình bồi thu (bội chi) ngân sách nhà nước

- Dự toán giao đầu năm: Trả nợ gốc 9.200 triệu đồng, vay mới trong năm 33.400 triệu đồng, bồi chi ngân sách 24.200 triệu đồng (33.400 triệu đồng – 9.200 triệu đồng).

- Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: Trả nợ gốc 4.430 triệu đồng, chưa có

dự án vay mới trong niên độ 2022, bội thu ngân sách 4.430 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. Tình hình quyết toán vốn đầu tư - dự án hoàn thành

- Tổng số dự án, công trình đã phê duyệt quyết toán từ 01/01/2022 đến 31/5/2022: 97 dự án, công trình với tổng giá trị quyết toán được phê duyệt 833 tỷ 870 triệu đồng. Trong đó: Cấp tỉnh phê duyệt 52 dự án với giá trị quyết toán được phê duyệt 640 tỷ 581 triệu đồng; Cấp huyện phê duyệt 45 dự án với giá trị quyết toán được phê duyệt 193 tỷ 289 triệu đồng; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước 5 tỷ 133 triệu đồng.

- Tổng số dự án, công trình chưa thẩm tra, phê duyệt quyết toán tính đến ngày 31/5/2022: 170 dự án⁹, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 5.444 tỷ 134 triệu đồng. Trong đó: Thuộc cấp tỉnh phê duyệt 83 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 5.051 tỷ 213 triệu đồng; Thuộc cấp huyện phê duyệt 87 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 392 tỷ 921 triệu đồng.

V. Tình hình thực hiện các kết luận, kế hoạch Kiểm toán Nhà nước

1. Về thực hiện kết luận kiểm toán ngân sách địa phương

Báo cáo thực hiện các kiến nghị kiểm toán còn tồn đọng (Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 25/3/2022); Báo cáo kết quả xử lý kiến nghị kiểm toán nhà nước Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên (Báo cáo số 58/BC-UBND ngày 03/3/2022); Báo cáo thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước tại Thông báo kiểm toán chuyên đề Chương trình PforR tại tỉnh Điện Biên (Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 02/3/2022). UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận, kiến nghị nhiều nội dung đã thực hiện hoàn thành trên 80%. Riêng nộp trả ngân sách kinh phí hết thời hạn giải ngân thanh toán và thu hồi các khoản chi sai theo quy định đạt 100%. Tuy nhiên thực hiện kiến nghị thu hồi tạm ứng các dự án đã hết thời gian hợp đồng còn đạt thấp, nguyên nhân nhiều dự án tạm dừng, hoãn giảm thời gian thực hiện, chờ có các thủ tục (bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện, vướng mắc đền bù giải phóng mặt bằng, nghiệm thu thanh toán mới thu hồi được vốn ứng); một số đơn vị nhà thầu đã phá sản hoặc không còn hoạt động trên địa bàn tỉnh, một số đơn vị chây ỳ không thực hiện mặc dù các chủ đầu tư đã có nhiều văn bản đôn đốc thực hiện. Bên cạnh đó vẫn còn một số chủ đầu tư còn chưa nghiêm túc thực hiện nộp ngân sách các khoản còn dư tạm ứng.

2. Về kiểm toán nhà nước chuyên đề, chuyên ngành đang thực hiện tại tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 1985/QĐ-KTNN ngày 02/12/2021 của Tổng kiểm toán nhà nước về kế hoạch kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Điện Biên; Quyết định số 307/QĐ-KTNN ngày 17/3/2022 về kế hoạch và phương án kiểm toán Chương trình cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai

⁹ Giảm 120 dự án so với cùng kỳ năm 2021 (tổng dự toán chưa phê duyệt 290 dự án, cấp tỉnh 127 dự án, cấp huyện là 163 dự án)

đoạn 2016-2020; UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán chuẩn bị hồ sơ tài liệu, số liệu báo cáo liên quan để làm việc với các đoàn Kiểm toán nhà nước và giao cho các cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các nội dung dự thảo kết luận liên quan đến chương trình, nội dung đã được kiểm toán.

C. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện 6 tháng bằng 174,78% so với cùng năm 2021, tuy nhiên mới đạt 9,8% dự toán do HĐND tỉnh giao năm 2022, do thu từ các dự án đấu giá do cấp tỉnh thực hiện chưa đạt tiến độ đề ra.

- Tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân nguồn vốn đầu tư còn chậm. (đến 31/5/2022 đạt 38,47% kế hoạch vốn trung ương giao, đạt 26,26% kế hoạch vốn tỉnh giao).

- Quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước vẫn còn tồn đọng. (170 dự án gồm: cấp tỉnh 83 dự án, cấp huyện 87 dự án).

2. Nguyên nhân

- Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất từ các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị theo Kế hoạch số 2109/KH-UBND ngày 08/7/2021, Kế hoạch tại Quyết định 3341/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh do chưa hoàn thiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng hoặc đang trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thiện các thủ tục đề đấu giá tạo nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 bùng phát tại địa phương 3 tháng đầu năm cũng làm cho tiến độ thi công xây dựng nhiều dự án bị chậm trễ.

- Trong tháng 1/2022 địa phương tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, thanh toán vốn cho các dự án thuộc kế hoạch vốn năm 2021 theo thời hạn quy định về giải ngân đến hết 31/01/2022.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng làm kéo dài tiến độ thực hiện dự án; Các dự án khởi công mới đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu; Một số dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác theo quy định của Luật Đất đai.

- Những tháng đầu năm do giá cả vật liệu tăng cao, đặc biệt là sắt, thép, xi măng, cát xây dựng...tăng đột biến (tăng giá từ 10-20% so với thời điểm cuối năm 2021) giá xăng dầu gần đây cũng tăng (dầu 27.730 ngàn đồng, xăng 32.000 ngàn đồng) đã làm ảnh hưởng đến huy động nguồn lực và tiến độ thi công của nhà thầu.

- Phần lớn các công trình xây dựng đầu tư chủ yếu ở khu vực vùng sâu, vùng xa với địa hình phức tạp, chia cắt mạnh bởi núi cao và sông suối, và có sự ảnh hưởng của mùa mưa năm nay đến sớm kéo dài và sạt lở đất. Hệ thống đường giao thông không thuận lợi cho việc vận chuyển máy móc, thiết bị để thi công.

- Do các đơn vị chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chưa thực sự quan tâm đến công tác lập, nộp báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính; việc hoàn tất các thủ tục hồ sơ pháp lý của dự án còn mất nhiều thời gian, công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, một số dự án còn hiện tượng thất lạc hồ sơ (đặc biệt là các dự án hoàn thành từ năm 2014 trở về trước); việc xử lý trách nhiệm của chủ đầu tư vi phạm về thời gian lập, nộp hồ sơ quyết toán chưa kiên quyết, kịp thời theo quy định.

PHẦN II

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã cơ bản kiểm soát, tuy nhiên dự báo tình hình thực hiện dự toán 6 tháng cuối năm vẫn còn khó khăn, do nguồn lực địa phương còn hạn chế; tác động, ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu, lãi suất, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục có những diễn biến khó lường. Để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành cần thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau đây:

I. Các giải pháp về phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách

1. Các cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2022 của UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/01/2022. Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) tỉnh Điện Biên 6 tháng cuối năm 2022. Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh, huyện, thị xã thành phố tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các ngành, các cấp, trong việc phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2022.

2. Ngành Thuế, Hải quan tiếp tục công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về Thuế, cải cách hành chính trong các thủ tục nộp thuế cho người dân, doanh nghiệp các tổ chức, cá nhân người nộp thuế, trong đó tập trung tuyên truyền các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP;

Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kê khai thuế để đôn đốc, thu nộp kịp thời các khoản thuế phát sinh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tiếp tục triển khai, hỗ trợ, và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa đơn điện tử. Phối hợp với các đơn vị có liên quan để khai thác hiệu quả dư địa tăng trưởng nhằm thúc đẩy tích cực tăng thu ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh triển khai thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; Tập trung thanh tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, doanh nghiệp được hoàn thuế,... Đôn đốc thu, nộp sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

Chống thất thu ngân sách liên quan đến các hoạt động mua bán bất động

sản và tài nguyên khoáng sản; tăng cường công tác quản lý các cơ quan chuyên môn, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy trình, quy định; Phối hợp với hệ thống Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại, các đơn vị có liên quan để thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế; Tiếp tục xử lý nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

3. Đối với số thu từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo hoàn thành dự toán tỉnh giao và đảm bảo nguồn thu hồi tạm ứng cho các dự án trọng điểm của tỉnh yêu cầu các sở, ngành tỉnh, UBND thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên phải sâu sát, quyết liệt hơn nữa trong việc tiếp tục tổ chức thực hiện giải pháp Kế hoạch số 2109/KH-UBND ngày 08/7/2021, Thông báo số 22/TB-UBND ngày 10/3/2022, Thông báo số 46/TB-UBND ngày 06/5/2022.

4. Các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở mức giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tích cực đẩy nhanh tiến độ huy động các nguồn thu vào ngân sách. Khi số thu trên địa bàn được hưởng theo phân cấp (không kể thu tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định) vượt so với dự toán, phải giành tối thiểu 70% để thực hiện cải cách tiền lương, số còn lại đáp ứng các nhu cầu tăng chi đột xuất trên địa bàn và nhiệm vụ cấp bách khác. Trường hợp không thu đạt chỉ tiêu giao phải chủ động điều chỉnh, cắt giảm nhiệm vụ chi tương ứng đảm bảo cân đối và hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao.

II. Các giải pháp về chi ngân sách

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của thực hiện và thanh toán vốn đầu tư thuộc kế hoạch 2022; Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022; các cấp, các ngành sớm tham mưu cho tỉnh phân bổ chi tiết nguồn vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia (Phát triển kinh tế xã hội phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giảm nghèo bền vững và Nông thôn mới), ODA (Điện nông thôn, Chương trình Đô thị miền núi phía bắc); rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư phát triển, để tham mưu cho UBND tỉnh có kế hoạch điều chỉnh dự án, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư của dự án cho phù hợp. Đảm bảo việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư theo đúng trình tự quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, kịp thời thu hồi và hoàn ứng vốn khi có nguồn thanh toán của các công trình dự án được ứng trước từ nguồn vốn của ngân sách địa phương. Phân đầu đến 30/9/2022 thực hiện giải ngân 100% kế hoạch vốn các dự án hoàn thành và chuyển tiếp, 75% kế hoạch vốn các dự án khởi công mới, 70% kế hoạch vốn các dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn ODA thuộc kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2022; đảm bảo đến 31/12/2022 thực hiện giải ngân hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2022.

Nâng cao trách nhiệm trong công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến

độ xây dựng các dự án, công trình như: Tuyên truyền chế độ chính sách; công khai quy hoạch; cải cách thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của dự án.

Xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022, giúp đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Do đó, lấy kết quả thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công là điều kiện tiên quyết để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ đầu tư và đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khả năng giải ngân, báo cáo UBND tỉnh điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn. Kiên quyết không giao Chủ đầu tư dự án cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị không đảm bảo năng lực, năng lực yếu, thiếu kinh nghiệm hoặc các đơn vị để xảy ra tình trạng dự án chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng. Trường hợp cần thiết rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chuyển Chủ đầu tư đối với các dự án đã giao nhiệm vụ Chủ đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc chưa triển khai thực hiện.

Đối với nguồn vốn nước ngoài (ODA): Khẩn trương hoàn tất các thủ tục và thành phần hồ sơ theo quy định, chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để sớm chuyển nguồn kinh phí cho địa phương giải ngân vốn đã giao năm 2022.

UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành, xây dựng tiến độ, lộ trình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh khi dự án công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; phân cấp công tác kiểm tra chất lượng công trình trong nghiệm thu thanh toán cho các địa phương nhằm đẩy nhanh quy trình nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành; kiểm tra, rà soát danh mục dự án, công trình hoàn thành sử dụng vốn NSNN từ năm 2014 trở về trước nhưng chưa quyết toán¹⁰, khẩn trương giao nộp hồ sơ, báo cáo quyết toán về cơ quan Tài chính để thẩm tra, trình phê duyệt theo quy định.

2. Chi thường xuyên

Các ngành, các cấp, các đơn vị dự toán tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dự toán được tỉnh giao đầu năm và bổ sung trong năm, theo quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh; Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư;

¹⁰ Đến nay theo BC của các Chủ đầu tư, toàn tỉnh còn 12 dự án hoàn thành từ năm 2014 trở về trước chưa được quyết toán.

thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai. Tăng cường kỷ cương kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

Các ngành, các cấp thường xuyên kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra những vi phạm, thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công. Đảm bảo nguồn chi trả các chế độ chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Đối với mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị theo quy định¹¹. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức¹² và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

Các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách của cấp mình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bất ngờ xảy ra trong những tháng còn lại của năm 2022.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Vốn đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên; thực hiện nghiệm thu, thanh toán ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

3.2. Vốn sự nghiệp

¹¹ Tại các Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018, Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND tỉnh.

¹² Theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh công bố danh mục tài sản tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng, ô tô dùng chung tại các Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021, Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 11/3/2021; Quyết định 08/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia được giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Các cơ quan đơn vị, các ngành, các cấp chủ động, khẩn trương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện ngay khi được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định, phấn đấu giải ngân ngay trong những tháng cuối năm ở mức cao nhất có thể.

III. Các giải pháp tổ chức điều hành khác và nhiệm vụ thời gian tới

1. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ); cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ; tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế; các sở, ban, ngành căn cứ danh mục dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn của Bộ ngành trung ương, chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có); tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi thuộc lĩnh vực mình quản lý.

Các cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước các cấp tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quốc gia và Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 28/01/2022.

Kho bạc nhà nước tỉnh đẩy mạnh việc giao dịch với các đơn vị sử dụng ngân sách của dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/1/2020¹³ của Chính phủ, nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện tổng hợp, lập Báo cáo tài chính nhà nước tại địa phương năm 2021 theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BTC và Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ

¹³ Với đích đến là “kho bạc số” với ba không “Không khách hàng tại trụ sở”, “Không tiền mặt” và “Không giấy tờ”.

Tài chính hướng dẫn lập Báo cáo tài chính nhà nước.

Thực hiện cải cách hành chính theo Kế hoạch số 4289/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022.

Cơ quan Kho bạc nhà nước các cấp tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chế độ quy định nhưng vẫn thuận tiện cho các đơn vị, chủ đầu tư giải ngân đúng tiến độ, thu hồi các khoản tạm ứng khi được bố trí kế hoạch vốn, thu thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp qua thanh toán các công trình theo tỷ lệ quy định; lưu ý những khoản phải thu hồi tạm ứng và giảm trừ thanh toán cấp phát của các đơn vị, chủ đầu tư theo Kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

2. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Các cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai theo Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1103/KH-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 52-Ctr/TU ngày 07/12/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 19/1/2022 của UBND tỉnh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2042-QĐ/TU ngày 10/6/2022 về thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Điện Biên. Thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kết hợp với việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước. Các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí ở ngành, cấp mình, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực; Tăng cường công tác phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai và tài sản công.

Chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo yêu cầu của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

3. Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

Các ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị dự toán, các chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo nội dung, mẫu biểu quy định của Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm, thay thế Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định cụ thể một số nội dung thực hiện Luật ngân sách nhà nước về chấp hành và quyết toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên; rà soát lại các nội dung đã báo cáo, chuẩn bị tốt các hồ sơ tài liệu số liệu làm việc với cơ quan kiểm toán; tích cực phối hợp với cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước trong quá trình thực hiện đối chiếu, điều chỉnh các số liệu để Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp đối chiếu số liệu thu, chi với Kho bạc nhà nước; lập tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

4. Về xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2023, kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025,

Ngoài các nhiệm vụ trên, năm 2023 là bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2022-2025; năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, do đó các ngành, các cấp cần bám sát các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của bộ ngành trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Đảng bộ tỉnh khóa XIV, chỉ đạo của UBND tỉnh, chủ động phối hợp với ngành tài chính để tham mưu với tỉnh xây dựng dự toán năm 2023, kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025 sát với tình hình mới đúng thời gian và mẫu biểu quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 và một số giải pháp tổ chức điều hành dự toán ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, KHĐT (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH. *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 178 /BC-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh)

A. BIỂU THU NGÂN SÁCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	TỔNG SỐ	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH UTH/DT (%)
	<u>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</u>	<u>2.326.000</u>	<u>727.148</u>	<u>31,26%</u>
I	Thu nội địa	2.316.000	669.000	28,89%
	Trong đó: Thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất	976.000	538.000	55,12%
	Thu tiền sử dụng đất	1.340.000	131.000	9,78%
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	214.000	97.200	45,42%
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	7.000	5.100	72,86%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	200	170	85,00%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	328.000	169.000	51,52%
5	Thuế thu nhập cá nhân	43.000	39.300	91,40%
6	Thuế bảo vệ môi trường	175.000	79.500	45,43%
	Thu từ hàng hóa nhập khẩu	91.000	41.300	45,38%
	Thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	84.000	38.200	45,48%
7	Lệ phí trước bạ	72.000	39.700	55,14%
8	Thu phí, lệ phí	29.000	18.930	65,28%
	Bao gồm: - Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	6.000	3.500	58,33%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu	23.000	15.430	67,09%
	Trong đó: + Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	4.000	2.600	65,00%
	+ Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	5.000	2.500	
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.800	1.200	66,67%
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	28.000	29.300	104,64%
11	Thu tiền sử dụng đất	1.340.000	131.000	9,78%
	Trong đó: Cấp tỉnh thực hiện	1.190.000		0,00%
	Cấp huyện thực hiện	150.000	131.000	87,33%
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	36.000	17.400	48,33%
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	10.000	9.600	96,00%
	- Trung ương cấp phép	6.000	5.800	96,67%
	Trong đó: + Trung ương hưởng (70%)	4.200	4.060	96,67%
	+ Địa phương hưởng (30%)	1.800	1.740	96,67%
	- Địa phương cấp phép	4.000	3.800	
14	Thu khác ngân sách	30.000	30.200	100,67%
	- Thu khác ngân sách trung ương	18.000	12.140	67,44%
	- Thu khác ngân sách địa phương	12.000	18.060	150,50%
15	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã	2.000	1.400	70,00%
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	10.000	14.000	140,00%
III	Thu ủng hộ đóng góp		44.148	
	<u>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	<u>10.875.556</u>	<u>6.500.000</u>	<u>59,77%</u>
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	2.196.800	608.000	27,68%
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	8.678.756	5.646.421	65,06%
	Bổ sung cân đối	7.352.709	3.678.217	50,03%
	Bổ sung có mục tiêu	1.326.047	1.968.204	148,43%
3	Thu ủng hộ đóng góp		44.148	
4	Thu nguồn năm trước chuyển sang		201.431	

B. BIỂU CHI NGÂN SÁCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH UTH/DT (%)
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B)	10.899.756	4.800.000	44,04%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	9.573.709	4.178.732	43,65%
I	Chi đầu tư phát triển	1.897.430	604.111	31,84%
	- Đầu tư từ đất, vay lại, cân đối	1.861.430	477.326	
	- XSKT	36.000	14.093	
	- Đầu tư khác		71.691	
	- Vốn cân đối năm trước chuyển sang		41.001	
II	Chi thường xuyên	7.474.909	3.570.607	47,77%
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.598.344	1.810.754	50,32%
2	Chi khoa học và công nghệ	18.481	10.339	55,94%
3	Chi quốc phòng		94.940	
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		15.585	
5	Chi y tế, dân số và gia đình		430.793	
6	Chi văn hóa thông tin		33.327	
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		16.979	
8	Chi thể dục thể thao		11.236	
9	Chi bảo vệ môi trường		44.546	
10	Chi các hoạt động kinh tế		344.626	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		611.304	
12	Chi bảo đảm xã hội		125.605	
13	Chi thường xuyên khác		20.574	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	7.500	4.014	53,52%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		
V	Dự phòng ngân sách	192.870		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	1.326.047	621.268	46,85%
I	Bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư phát triển)	1.256.896	583.225	46,40%
1	Vốn ngoài nước	84.520	16.204	19,17%
2	Vốn trong nước	1.172.376	567.021	48,37%
II	Bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp)	69.151	38.043	55,01%
1	Chi sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài (vốn vay)	3.200		0,00%
	+ Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng	3.200		0,00%
2	Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, Dự án khoa học công nghệ	2.000	2.000	100,00%
3	Vốn dự bị động viên	10.000	6.000	60,00%
4	Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ giai đoạn 2019-2025	250	250	100,00%
5	Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT	9.000	4.493	49,92%
6	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ	44.701	25.300	56,60%
C	BỘI THU (+) BỘI CHI (-) NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-24.200	4.430	
D	VAY ĐỂ TRẢ NỢ GỐC	9.200		

TÌNH HÌNH THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 178 /BC-UBND ngày 28 /6/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN HĐND-UBND TỈNH GIAO	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	% ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG SO	
					DỰ TOÁN HĐND-UBND TỈNH	CÙNG KỲ
A	B	1		2	3 2 1	4 2 CK
	TỔNG THU TRÊN ĐỊA BÀN	545.000	634.121	370.800	68,04%	144,8%
I	- Thu tiền sử dụng đất	150.000	225.910	131.000	87,33%	174,8%
II	- Thu thuế, phí, thu khác	395.000	408.211	239.800	60,71%	132,4%
1	Thành phố Điện Biên Phủ	284.000	326.000	231.300	81,44%	190,0%
	- Thu tiền sử dụng đất	76.000	118.000	114.000	150,00%	459,5%
	- Thu thuế, phí, thu khác	208.000	208.000	117.300	56,39%	121,0%
2	Huyện Điện Biên	104.000	104.000	45.300	43,56%	100,1%
	- Thu tiền sử dụng đất	38.000	38.000	6.000	15,79%	48,0%
	- Thu thuế, phí, thu khác	66.000	66.000	39.300	59,55%	120,0%
3	Huyện Tuần Giáo	50.000	54.000	18.900	37,80%	71,5%
	- Thu tiền sử dụng đất	16.000	20.000	1.500	9,38%	11,0%
	- Thu thuế, phí, thu khác	34.000	34.000	17.400	51,18%	135,8%
4	Huyện Mường Ảng	21.000	58.810	19.600	93,33%	112,5%
	- Thu tiền sử dụng đất	8.000	37.410	1.000	12,50%	9,1%
	- Thu thuế, phí, thu khác	13.000	21.400	18.600	143,08%	287,4%
5	Huyện Tủa Chùa	12.000	12.575	7.400	61,67%	131,9%
	- Thu tiền sử dụng đất	1.000	1.000	400	40,00%	115,3%
	- Thu thuế, phí, thu khác	11.000	11.575	7.000	63,64%	133,0%
6	Huyện Mường Chà	33.000	33.000	24.200	73,33%	139,1%
	- Thu tiền sử dụng đất	2.000	2.000	5.800	290,00%	69,3%
	- Thu thuế, phí, thu khác	31.000	31.000	18.400	59,35%	203,9%
7	Huyện Mường Nhé	13.500	17.000	6.000	44,44%	87,3%
	- Thu tiền sử dụng đất	5.000	5.000	100	2,00%	9,8%
	- Thu thuế, phí, thu khác	8.500	12.000	5.900	69,41%	100,8%
8	Huyện Nậm Pồ	8.500	9.000	6.300	74,12%	179,8%
	- Thu tiền sử dụng đất	2.500	3.000	1.700	68,00%	329,5%
	- Thu thuế, phí, thu khác	6.000	6.000	4.600	76,67%	154,0%
9	Thị xã Mường Lay	7.000	7.536	4.300	61,43%	76,4%
	- Thu tiền sử dụng đất	1.000	1.000	300	30,00%	11,2%
	- Thu thuế, phí, thu khác	6.000	6.536	4.000	66,67%	135,8%
10	Huyện Điện Biên Đông	12.000	12.200	7.500	62,50%	122,0%
	- Thu tiền sử dụng đất	500	500	200	40,00%	153,8%
	- Thu thuế, phí, thu khác	11.500	11.700	7.300	63,48%	121,3%

BỘI THU VÀ VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 28 /6/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng dư nợ đầu năm	42.227	
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	42.227	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	30.446	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	11.781	
I	Vay trong năm	2.698	
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.698	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	313	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	2.385	
II	Trả nợ gốc vay đến 30/6/2022		
1	Theo nguồn vốn vay	4.430	
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	4.430	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	525	
	- Vay đô thị miền núi phía bắc	3.905	
2	Theo nguồn trả nợ	4.430	
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc		
-	Bội thu ngân sách địa phương	4.430	
VI	Trả nợ lãi, phí đến 30/6/2022	4.014	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	251	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	134	
	- Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên	3.629	